

Bản án số: 89/2024/HC-ST

Ngày: 29 - 3 - 2024

V/v khiếu kiện quyết định
hành chính.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Trung Tính

2/ Bà Lê Thanh Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 02 năm 2024, ngày 21 tháng 3 năm 2024 và
ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 271/2020/TLST-HC ngày 13 tháng 7
năm 2020 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính*” theo Quyết định đưa vụ
án ra xét xử số 596/2024/QĐXXST-HC ngày 01 tháng 02 năm 2024, Quyết
định tạm ngừng phiên tòa số 2286/2024/QĐST-HC ngày 28 tháng 02 năm 2024
và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 3110/2024/QĐST-HC ngày 13 tháng 3
năm 2024, giữa các đương sự:

1- *Người khởi kiện:* Bà **Nguyễn Ngọc Huỳnh**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: D16/48, ấp 4, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ
Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Bà **Nguyễn Thị Kim Thoa**,
địa chỉ liên lạc: 5/1A, ấp 1, xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ
Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền công chứng số 001855
ngày 25/3/2020 tại Văn phòng Công chứng An Lạc).

2- Người bị kiện:

- Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh

Cùng địa chỉ: 349, Tân Túc, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông **Nguyễn Văn Tài**, chức vụ: Phó Chủ tịch, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 5355/GUQ-UBND và số 5356/GUQ-UBND cùng ngày 01/12/2023).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông **Nguyễn Tấn Trung** - Phó Trưởng Phòng nghiệp vụ thực hiện dự án số 2; Bà **Nguyễn Thị Thùy Linh** - Chuyên viên Phòng tài nguyên và môi trường huyện Bình Chánh (Giấy yêu cầu số 5361/UBND ngày 01/12/2023).

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 86, đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Phan Văn Mãi, chức vụ: Chủ tịch, là người đại diện theo pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông **Nguyễn Thế Minh** - Phó Trưởng Ban bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện Bình Chánh; Ông **Nguyễn Minh Tâm** - Phó Trưởng Phòng tài nguyên và môi trường huyện Bình Chánh (Giấy yêu cầu số 1162/UBND-NCPC ngày 09/3/2024).

3- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

- Bà Nguyễn Kim Phụng, sinh năm 1960

Địa chỉ: C23/21, ấp 3, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Ngọc Diệp, sinh năm 1965

Địa chỉ: A21/4, ấp 1, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Kim Loan, sinh năm 1970

Địa chỉ: D16/48, ấp 4, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Cao Thị Diễm Ly, sinh năm 1985

Địa chỉ: 37, lô E, đường số 9, khu phố 2, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Cao Thị Kiều My, sinh năm 1992

Địa chỉ: D16/48A ấp 4, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của các bà có tên nêu trên: Bà **Nguyễn Thị Kim Thoa**, địa chỉ liên lạc: 5/1A Ấp 1, xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền công chứng số 001232 ngày 16/02/2019 tại Văn phòng Công chứng An Lạc).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cũng như lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện bà Nguyễn Ngọc Huỳnh có người đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị Kim Thoa trình bày:

Gia đình bà Nguyễn Ngọc Huỳnh trực tiếp quản lý, sử dụng phần nhà, đất có diện tích 1.286m² thuộc thửa đất số 64, 65, tờ bản đồ số 11, tài liệu 02/CT-UB, Bộ địa chính xã Hưng Long, bị thu hồi để thực hiện Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức – Long Thành, huyện Bình Chánh.

Ngày 09/9/2014, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành Quyết định số 12444/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ. Ngày 20/02/2017, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành Quyết định số 3008/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ bổ sung.

Không đồng ý với các quyết định trên, mẹ bà Nguyễn Ngọc Huỳnh là bà Lưu Thị Bê đã đại diện gửi đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh. Ngày 19/10/2018, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 9126/QĐ-UBND. Bà Lưu Thị Bê tiếp tục gửi đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 13/11/2018, bà Lưu Thị Bê chết, đại diện các đồng thừa kế trong hàng thừa kế thứ nhất tiếp tục thực hiện quyền khiếu nại. Ngày 18/9/2019, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 3935/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của hộ bà Lưu Thị Bê.

Nay bà Nguyễn Ngọc Huỳnh yêu cầu Tòa án hủy Quyết định bồi thường số 12444/QĐ-UBND và Quyết định bồi thường bổ sung số 3008/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh; Quyết định giải quyết khiếu nại số 9126/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh và Quyết định giải quyết khiếu nại số 3935/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Buộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với hộ bà Lưu Thị Bê như sau: (1) Bồi thường, hỗ trợ 32,01m² theo loại đất ở thuộc một phần thửa đất số 64, 65, tờ

bản đồ số 11, tài liệu 02/CT-UB, Bộ địa chính xã Hưng Long; (2) Bồi thường, hỗ trợ 867,99m² theo loại đất ở thuộc thửa số 843, tờ bản đồ 03 theo đơn đăng ký quyền sử dụng ruộng đất ngày 06/6/1982 đã được Hội đồng đăng ký ruộng đất xã Hưng Long xác nhận cho bà Bê là 900m² loại đất thổ; (3) Bồi thường, hỗ trợ đất vườn, ao trong cùng thửa đất ở mà không được công nhận là đất ở; (4) Bồi thường, hỗ trợ suất đầu tư cơ sở hạ tầng theo đúng diện tích thực tế đất ở bị thu hồi.

Ngày 08/12/2023, bà Nguyễn Thị Kim Thoa là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày như sau:

Ngày 01/01/1977, gia đình bà Lưu Thị Bê được cấp giấy chứng nhận đăng ký nhân khẩu thường trú số 31160014838 ghi nhận các thành viên trong hộ bà Lưu Thị Bê, chứng tỏ hộ bà Lưu Thị Bê có căn nhà gốc xây dựng trước 1980.

Ngày 06/06/1982, gia đình bà Bê có Đơn đăng ký quyền sử dụng ruộng đất đã được Hội đồng đăng ký ruộng đất xã Hưng Long xác nhận, có nội dung thửa 843, tờ bản đồ số 3 có 900m² loại đất là “T”.

Căn cứ điểm g Khoản 1 Điều 100 Luật đất đai 2013: “1. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ổn định mà có một trong các loại giấy tờ sau đây thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và không phải nộp tiền sử dụng đất: g) Các loại giấy tờ khác được xác lập trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 theo quy định của Chính phủ.”

Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 18 Nghị định 43/2014/NĐ-CP quy định về giấy tờ khác về quyền sử dụng đất quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 100 của Luật Đất đai: “Các giấy tờ khác lập trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 100 của Luật Đất đai có tên người sử dụng đất, bao gồm: 2. Một trong các giấy tờ được lập trong quá trình thực hiện đăng ký ruộng đất theo Chỉ thị số 299-TTg ngày 10 tháng 11 năm 1980 của Thủ tướng Chính phủ về công tác đo đạc, phân hạng và đăng ký thống kê ruộng đất trong cả nước do cơ quan nhà nước đang quản lý, bao gồm: c) Đơn xin đăng ký quyền sử dụng ruộng đất đối với trường hợp không có giấy tờ quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản này.”

Căn cứ điểm b Khoản 5 Điều 24 nghị định 43/2014/NĐ-CP: “5. Diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp thửa đất ở có vườn, ao đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 được xác định như sau: b) Trường hợp tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận trước đây mà người sử dụng đất có một trong các loại giấy tờ quy định tại các Khoản 1, 2 và 3 Điều 100 của Luật Đất đai và Điều 18 của Nghị định này nhưng diện tích đất ở chưa được xác

định theo quy định tại các Khoản 2, 3 và 4 Điều 103 của Luật Đất đai, Khoản 3 Điều này và chưa được xác định lại theo quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản 1 Điều 45 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai năm 2003, nay người sử dụng đất có đơn đề nghị xác định lại diện tích đất ở hoặc khi Nhà nước thu hồi đất thì diện tích đất ở được xác định lại theo quy định tại các Khoản 2, 3 và 4 Điều 103 của Luật Đất đai và Khoản 3 Điều này; hộ gia đình, cá nhân không phải nộp tiền sử dụng đất, được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất đối với diện tích đã được xác định lại là đất ở.”

Từ các căn cứ nêu trên xác định gia đình bà Lưu Thị Bê có căn nhà gốc được xây dựng từ trước năm 1980. Đến ngày 6/6/1982 bà có đơn đăng ký quyền sử dụng ruộng đất đã được Hội đồng đăng ký ruộng đất xã Hưng Long xác nhận có 900m² loại đất “T”, nhưng trong quá trình cập nhật vào Chỉ thị 299/TTg cán bộ địa chính đã có sai sót nên đã không cập nhật vào, đây là lỗi của cơ quan nhà nước. Khi phát hiện gia đình bà Bê có liên hệ Ủy ban nhân dân xã Hưng Long yêu cầu chỉnh sửa, nhưng cán bộ trả lời miệng rằng đã tiếp nhận thông tin và sẽ cập nhật lại. Ngày 20/7/2010, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC348047, số vào sổ cấp GCN CH00408 cho hộ bà Lưu Thị Bê, trong đó xác định có 295,1m² đất ở tại nông thôn là chưa xác định đúng diện tích đất ở theo quy định tại Khoản 2 Điều 103 Luật đất đai 2013. Do đó, căn cứ theo điểm b Khoản 5 Điều 18 Nghị định 43/2014, đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh xác định lại diện tích đất ở cho gia đình bà Bê là 900m² và bồi thường cho gia đình bà Bê, bồi thường phần diện tích còn lại 386m² là loại đất vườn, ao vì nằm trong cùng thửa đất ở mà không được công nhận là đất ở; Bồi thường, hỗ trợ suất đầu tư cơ sở hạ tầng theo đúng diện tích đất thực tế bị thu hồi. Nay người khởi kiện thay đổi yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

(1) Hủy một phần Quyết định số 12444/QĐ-UBND ngày 09/09/2014:

“- Bồi thường diện tích đất ở là 291,7m² hẻm cấp 1, vị trí 2 ra đường Liên ấp 3-4-5 thuộc một phần thửa số 705, tờ bản đồ số 50, theo tài liệu đo mới 2005 (tương ứng một phần các thửa số 64, 65, tờ bản đồ số 11, theo tài liệu 02/CT-UB) Bộ địa chính xã Hưng Long, huyện Bình Chánh.

- Đất nông nghiệp có diện tích 994,3m² trong khu dân cư không mặt tiền đường, thuộc một phần thửa đất số 84, 97, tờ bản đồ số 50, theo tài liệu đo mới 2005, (tương ứng một phần các thửa số 64, 65, tờ bản đồ số 11, theo tài liệu 02/CT-UB) Bộ địa chính xã Hưng Long, huyện Bình Chánh”;

và hủy một phần Quyết định số 3008/QĐ-UBND ngày 20/2/2017:

“- Bồi thường diện tích đất ở là 291,7m² hẻm cấp 1, vị trí 2 ra đường Liên ấp 3-4-5 thuộc một phần thửa số 705, tờ bản đồ số 50, theo tài liệu đo mới 2005 (tương ứng một phần các thửa số 64, 65, tờ bản đồ số 11, theo tài liệu 02/CT-UB) Bộ địa chính xã Hưng Long, huyện Bình Chánh”;

(2) Hủy toàn bộ Quyết định số 9126/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về việc giải quyết khiếu nại lần đầu và Quyết định số 3935/QĐ-UBND ngày 18/9/2029 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại lần hai.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Thoa không yêu cầu tính phần đất bị thu hồi có vị trí mặt tiền đường, không yêu cầu thêm tái định cư, không yêu cầu bồi thường chậm và các yêu cầu khác, ngoài yêu cầu tính bồi thường 900m² đất ở, 386m² đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở và hỗ trợ chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng trên diện tích đất thực tế bị thu hồi.

Tại Văn bản số 5359/UBND ngày 01 tháng 12 năm 2023 của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ý kiến về yêu cầu khởi kiện như sau:

Theo Bản đồ hiện trạng vị trí số 01/HĐĐĐ/BBT-HL273 do Công ty TNHH đo đạc thiết kế xây dựng An Lạc lập ngày 01 tháng 7 năm 2014 được Ủy ban nhân dân xã Hưng Long xác nhận ngày 07 tháng 7 năm 2014, vị trí khu đất do hộ bà Lưu Thị Bê sử dụng có phần diện tích bị ảnh hưởng trong Dự án là 1.286m² thuộc một phần các thửa số 84, 97, 705, tờ bản đồ số 50, tài liệu bản đồ địa chính (tương ứng phần thửa 64, 65, tờ bản đồ số 11, tài liệu 02/CT-UB), bộ địa chính xã Hưng Long, huyện Bình Chánh.

Căn cứ Phiếu kê khai nhà, đất và tài sản bị ảnh hưởng trong Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức – Long Thành được Ủy ban nhân dân xã Hưng Long xác nhận ngày 07 tháng 7 năm 2014 và ngày 29 tháng 01 năm 2015, nội dung như sau:

“Về đất:

3. Nguồn gốc, tình trạng pháp lý của lô đất: được Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 374/QSĐĐ/Hưng Long ngày 29 tháng 10 năm 2001 và số CH00408 ngày 20 tháng 7 năm 2010.

4. Bà Lưu Thị Bê có kê khai theo Tài liệu Chỉ thị 299/TTg, vị trí khu đất thuộc thửa 843 tờ số 03 (TL299/TTg) diện tích: 3.950,0m², loại đất: ĐM, tương ứng thửa 64,65 tờ số 11 (TL02/CT-UB), tương ứng một phần thửa số 84, 97,

705, tờ số 50 (BĐĐC).

Về nhà:

- *Nguồn gốc, tình trạng pháp lý của căn nhà: Nhà ở D16/48 tự xây dựng năm 1981.*

- *Thời điểm xây dựng: năm 1981.*

- *Mục đích sử dụng: để ở.*

- *Hiện căn nhà có tranh chấp không: không tranh chấp.*”

Căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 374QSĐĐ/Hung Long do Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp ngày 29/10/2001 cho hộ bà Lưu Thị Bê; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở số CH00408 do Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp ngày 20/7/2010 cho hộ bà Lưu Thị Bê.

Căn cứ hồ sơ pháp lý của hộ dân nêu trên, áp dụng Phương án số 18/PA-HĐBT ngày 22 tháng 01 năm 2014 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Hội đồng Bồi thường Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức –Long Thành trên địa bàn huyện Bình Chánh đã được Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh phê duyệt tại Quyết định số 2684/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2014:

Ngày 21 tháng 01 năm 2014, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành Quyết định số 2146/QĐ-UBND (*sau đây viết tắt là Quyết định 2146*) về thu hồi đất do hộ bà Lưu Thị Bê sử dụng tại xã Hưng Long để thực hiện Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức – Long Thành trên địa bàn huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 29 tháng 7 năm 2014, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành Quyết định số 10105/QĐ-UBND (*sau đây viết tắt là Quyết định 10105*) về điều chỉnh số thửa đất thu hồi tại Quyết định số 2146/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.

Ngày 09 tháng 9 năm 2014, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành Quyết định số 12444/QĐ-UBND (*sau đây viết tắt là Quyết định 12444*) về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Lưu Thị Bê (đính kèm Phiếu chiết tính chi phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại số 1123/PCT-BBT ngày 20 tháng 8 năm 2014 của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng). Cụ thể như sau:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất:

Bồi thường đất ở hẻm cấp 1, vị trí 2 ra đường Liên ấp 3-4-5 thuộc một phần thửa 705, tờ bản đồ số 50 theo tài liệu 2005: 291,7m². Ban bồi thường sẽ xem xét, giải quyết bổ sung sau khi được phê duyệt đơn giá bồi thường đất ở.

Bồi thường đất nông nghiệp trong khu dân cư không mặt tiền đường:
 $994,3\text{m}^2 \times 826.500 \text{ đồng/m}^2 = 821.788.950 \text{ đồng}$.

- Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất: 1.046.109.500 đồng.

- Chính sách hỗ trợ: 20.000.000 đồng

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là: 1.887.898.450 đồng (Một tỷ, tám trăm tám mươi bảy triệu, tám trăm chín mươi tám ngàn, bốn trăm năm mươi đồng).

Ngày 20 tháng 02 năm 2017, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành Quyết định số 3008/QĐ-UBND (*sau đây viết tắt là Quyết định 3008*) về bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với bà Lưu Thị Bê (đính kèm Phiếu chiết tính chi phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại số 2733/PCT-BBT ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng). Cụ thể như sau:

- Bồi thường về đất ở: Bồi thường đất ở hẻm cấp 1, vị trí 2 ra đường liên ấp 3-4-5: $291,7\text{m}^2 \times 2.885.000 \text{ đồng/m}^2 = 841.554.500 \text{ đồng}$.

- Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất: 50.374.000 đồng.

- Hỗ trợ suất đầu tư hạ tầng: $250\text{m}^2 \times 809.000 \text{ đồng/m}^2 = 202.250.000 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 1.094.178.500 đồng (Một tỷ, không trăm chín mươi bốn triệu, một trăm bảy mươi tám ngàn, năm trăm đồng).

Ngày 18 tháng 01 năm 2019, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng có Thông báo số 357/TB-BBT (*sau đây viết tắt là Thông báo 357*) về đính chính chủ thể bồi thường tại Phiếu chiết tính chi phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại số 2733/PCT-BBT ngày 15/02/2017 của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng.

Ngày 01 tháng 02 năm 2019, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành Quyết định số 1833/QĐ-UBND (*sau đây viết tắt là Quyết định 1833*) về điều chỉnh chủ thể bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 3008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.

Khi nhận được Quyết định số 3008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, bà Lưu Thị Bê không đồng ý nên gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.

Căn cứ Công văn số 35/HĐTĐBT của Hội đồng Thẩm định Bồi thường thành phố ngày 17 tháng 01 năm 2017 về hướng dẫn hỗ trợ suất đầu tư cơ sở hạ tầng của hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng trong dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức – Long Thành, trên địa bàn huyện Bình Chánh.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban

hành Quyết định số 13592/QĐ-UBND (sau đây viết tắt là *Quyết định 13592*) về bồi thường, hỗ trợ bổ sung và khen thưởng đối với hộ bà Lưu Thị Bê (đính kèm Phiếu chiết tính chi phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung và khen thưởng số 3057/PCT-BBT ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng). Cụ thể như sau:

- Bồi thường về tài sản: 550.000 đồng.
- Hỗ trợ suất đầu tư hạ tầng: $41,7\text{m}^2 \times 809.000 \text{ đồng/m}^2 = 33.735.300 \text{ đồng}$.
- Khen thưởng: 5.000.000 đồng.

Tổng chi phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung và khen thưởng là 39.285.300 đồng (Ba mươi chín triệu, hai trăm tám mươi lăm ngàn, ba trăm đồng).

Từ những cơ sở trên, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh đã ban hành các quyết định bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Lưu Thị Bê đảm bảo theo quy định.

Về việc ban hành Quyết định số 9126/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh (sau đây viết tắt là *Quyết định 9126*):

- Yêu cầu bồi thường phần đất bị ảnh hưởng trong Dự án có vị trí mặt tiền đường liên ấp 3-4-5:

Căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 374/QSDĐ/Hưng Long ngày 29 tháng 10 năm 2001 do Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp cho hộ bà Lưu Thị Bê, căn cứ Bản đồ hiện trạng vị trí số HL273 do Công ty TNHH Đo đạc Thiết kế Xây dựng An Lạc lập ngày 01 tháng 7 năm 2014, cho thấy các thửa đất của bà Lưu Thị Bê có một mặt tiếp giáp liền kề thửa 63, 66, 67 theo tài liệu 02/CT-UB tương ứng thửa 15, 85, 95. Do đó, đất của bà Lưu Thị Bê sử dụng không có vị trí mặt tiền đường Liên ấp 3-4-5.

Căn cứ Bản đồ hiện trạng vị trí do Công ty TNHH đo đạc thiết kế An Lạc lập ngày 01 tháng 7 năm 2014 có chữ ký của bà Lưu Thị Bê đã được Ủy ban nhân dân xã Hưng Long xác nhận ngày 07 tháng 7 năm 2014, thể hiện phần đất do bà Lưu Thị Bê đang quản lý sử dụng bị ảnh hưởng trong Dự án không có tiếp giáp với lề đường liên ấp 3-4-5.

Căn cứ Khoản 1, Mục I Hướng dẫn số 3100/HDLCQ-TNMT-STC-SXD-CT ngày 15 tháng 05 năm 2015 của Sở Tài Chính - Cục thuế - Sở Xây dựng - Sở Tài nguyên và Môi trường áp dụng Bảng giá các loại đất ban hành kèm theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố, quy định: “Việc xác định vị trí mặt tiền đường: Khu đất,

thửa đất có vị trí mặt tiền đường phải có ít nhất một mặt giáp với lề đường (đường có tên trong Bảng giá đất ở). Việc xác định vị trí căn cứ vào thực tế, không phụ thuộc vào sổ thửa, địa chỉ của khu đất, thửa đất”.

Như vậy, phần đất do bà Lưu Thị Bê quản lý sử dụng bị ảnh hưởng trong Dự án không có tiếp giáp với lề đường liên ấp 3-4-5. Việc yêu cầu bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá vị trí mặt tiền đường là không có cơ sở xem xét.

- Yêu cầu bố trí thêm một nền tái định cư:

Căn cứ Điểm a, d Khoản 1 Phần II Chương VI Phương án số 18/PA-HĐBT ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Hội đồng Bồi thường giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành, quy định đối tượng, điều kiện tái định cư: Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất ở (đủ điều kiện bồi thường quy định tại Phần IV Chương II của Phương án này và hỗ trợ đất ở quy định tại Phần XI Chương II của Phương án này) thì được bố trí tái định cư trong các trường hợp sau:

“a. Hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở do bị thu hồi hết đất ở mà không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân không có nhu cầu tái định cư).

d. Trường hợp đặc biệt trong hộ gia đình có khuôn viên đất rộng có nhiều thế hệ (nhiều cặp vợ chồng) cùng chung sống trong một căn hộ (có trên 07 nhân khẩu/căn hộ) đủ điều kiện tách hộ hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một (01) thửa đất ở bị thu hồi. Giao Ủy ban nhân dân quận - huyện căn cứ tình hình thực tế tại địa phương có văn bản báo cáo, đề xuất gửi Hội đồng thẩm định bồi thường thành phố có ý kiến trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định diện tích đất, diện tích nhà ở để bố trí tái định cư và phương thức thanh toán”.

Căn cứ kết quả xác minh tại Khoản 2 Mục II của Quyết định này, thì căn nhà diện tích 36,5m² được lập hồ sơ bồi thường cho bà Lưu Thị Bê và bà Lưu Thị Bê tự lo chỗ ở mới đã được hỗ trợ suất đầu tư hạ tầng.

Việc bà Lưu Thị Bê yêu cầu bố trí thêm một nền tái định cư là không có cơ sở xem xét.

- Yêu cầu bồi thường phần đất diện tích 32,01m² là đất ở:

Căn cứ Mục 3 Phần XI Chương II Phương án số 18/PA-HĐBT ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Hội đồng Bồi thường giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành, quy định: *“Trường hợp tự chuyển mục đích sử dụng làm nhà ở từ ngày 30 tháng 9 năm 1995 (đối với phần diện tích nằm trong phạm vi lộ giới đường Hoàng Phan Thái, Quốc lộ 1A, đường Tân*

Quý Tây (Đoàn Nguyễn Tuân) và Quốc lộ 50) hoặc từ ngày 30 tháng 8 năm 1999 (đối với phần diện tích nằm trong phạm vi lộ giới đường Bình Thường, Bờ Nhà Thờ, Kinh T14, Liên ấp 3-4-5, Hẻm cấp 1, vị trí 1 của đường liên ấp 3-4-5 (đường vào sân banh theo truyền miệng), Tân Liễu, Hẻm cấp 1, vị trí 1 của đường Tân Liễu (đường Kinh T10 theo truyền miệng), Hưng Long - Quy Đức, Linh Hòa, Liên ấp 1-2, Liên ấp 2-3, Liên ấp 4-5) hoặc từ ngày 22 tháng 4 năm 2002 (đối với phần diện tích nằm ngoài phạm vi lộ giới các tuyến đường thuộc dự án) trở về sau, thì người đang sử dụng đất ở (nếu có) chỉ được bồi thường, hỗ trợ theo loại đất nông nghiệp”.

Căn cứ kết quả xác minh tại Khoản 3 Mục II của Quyết định này, căn nhà 3 xây dựng sau ngày 03 tháng 3 năm 2010 chỉ được bồi thường, hỗ trợ theo loại đất nông nghiệp.

Việc bà Lưu Thị Bê yêu cầu bồi thường phần đất diện tích 32,01m² là đất ở là không có cơ sở xem xét.

- Yêu cầu bồi thường phần đất diện tích 209,19m² là đất vườn ao trong cùng thửa đất có nhà ở:

Căn cứ Mục 1 Phần XIV Chương II Phương án số 18/PA-HĐBT ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Hội đồng Bồi thường giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành, quy định: “*Hộ gia đình, cá nhân khi bị thu hồi đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở trong khu dân cư nhưng không được công nhận là đất ở; đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở riêng lẻ; đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở dọc kênh mương và dọc tuyến đường giao thông thì ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm còn được hỗ trợ bằng 40% giá đất ở của thửa đất đó theo giá đất ở để tính bồi thường do Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt*”.

Căn cứ kết quả xác minh tại Khoản 4 Mục II của Quyết định này, thì thửa đất có nhà ở của hộ bà Lưu Thị Bê đang quản lý sử dụng đã được Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC348047 (số vào sổ CH00408) ngày 20 tháng 7 năm 2010 thuộc thửa số 705, tờ bản đồ 50, tài liệu BĐĐC, Bộ địa chính xã Hưng Long không còn cùng thửa với phần đất diện tích 209,19m² nên không đủ điều kiện xem xét đất vườn ao trong cùng thửa đất có nhà ở.

Việc bà Lưu Thị Bê khiếu nại yêu cầu bồi thường phần đất diện tích 209,19m² là đất vườn ao trong cùng thửa đất có nhà ở là không có cơ sở xem xét.

- Yêu cầu hỗ trợ chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng theo diện tích đất ở thực tế bị

thu hồi:

Căn cứ Mục 8 phần II Chương VI Phương án số 18/PA-HĐBT ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Hội đồng Bồi thường giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành, quy định: *“Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất ở phải di chuyển chỗ ở và đủ điều kiện tái định cư mà tự lo chỗ ở thì được hỗ trợ một khoản tiền bằng chi phí đầu tư hạ tầng/m² do Bộ Xây dựng công bố; cụ thể căn cứ Công văn số 3622/UBND-ĐTMT ngày 17 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về xác định mức chi phí đầu tư hạ tầng để tính chi phí hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất là 809.000đồng/m². Diện tích để tính hỗ trợ là diện tích đất ở thực tế bị thu hồi, nhưng không quá hạn mức giao đất ở theo quy định, trừ trường hợp đã được nhận khoản tiền hỗ trợ tái định cư quy định tại khoản 5 phần này”*.

Căn cứ kết quả xác minh tại Khoản 5 Mục II của Quyết định này, thì bà Lưu Thị Bê đủ điều kiện hỗ trợ chi phí đầu tư hạ tầng với diện tích 291,7m². Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh chỉ tính hỗ trợ chi phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật 250m² là chưa đúng (còn thiếu 41,7m²).

Tuy nhiên, ngày 23 tháng 11 năm 2017, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh đã ban hành Quyết định số 13592/QĐ-UBND (sau đây viết tắt là *Quyết định 13592*) về bồi thường, hỗ trợ bổ sung và khen thưởng đối với hộ bà Lưu Thị Bê (Đính kèm Phiếu chiết tính số 3057/PCT-BBT ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng), trong đó có nội dung: Hỗ trợ chi phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật 41,7m².

Từ những cơ sở trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện ban hành Quyết định số 9126/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2018 là đảm bảo theo quy định.

Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh kiến nghị Tòa án nhân dân Thành phố xem xét xét xử theo hướng giữ nguyên Quyết định số 3935/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về giải quyết khiếu nại lần 2, Quyết định bồi thường, hỗ trợ số 12444/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2014, Quyết định bồi thường bổ sung số 3008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh và Quyết định giải quyết khiếu nại số 9126/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh; không công nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc Huỳnh.

Tại Văn bản số 3365/UBND-NCPC ngày 14 tháng 7 năm 2023 của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ý kiến về

yêu cầu khởi kiện như sau:

Không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, ngày 26 tháng 10 năm 2018 hộ bà Lưu Thị Bê tiếp tục gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố. Nhưng trong quá trình Thanh tra Thành phố xử lý đơn, ngày 13 tháng 11 năm 2018, bà Lưu Thị Bê chết. Do đó, Thanh tra Thành phố không thụ lý giải quyết đơn khiếu nại của bà Lưu Thị Bê, lý do trong quá trình xử lý đơn, người khiếu nại chết.

Ngày 01 tháng 3 năm 2019, các con bà Bê gồm bà Nguyễn Ngọc Huỳnh, bà Nguyễn Kim Phụng, bà Nguyễn Ngọc Diệp, bà Nguyễn Kim Loan đồng khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố đối với Quyết định số 9126/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của hộ bà Lưu Thị Bê.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố có Quyết định số 3935/QĐ-UBND (*Sau đây viết tắt là Quyết định 3935*) về giải quyết khiếu nại (lần hai) của hộ bà Lưu Thị Bê, với nội dung:

“- Công nhận Quyết định giải quyết khiếu nại số 9126/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về giải quyết khiếu nại của hộ bà Lưu Thị Bê;

- Không công nhận nội dung khiếu nại của các con bà Lưu Thị Bê (Bà Bê đã chết tháng 11 năm 2018) gồm các bà: Nguyễn Ngọc Huỳnh, Nguyễn Kim Phụng, Nguyễn Ngọc Diệp, Nguyễn Kim Loan đối với yêu cầu bồi thường phần đất bị ảnh hưởng trong Dự án có vị trí mặt tiền đường liên ấp 3-4-5; Yêu cầu bồi thường phần đất diện tích 32,01m² là đất ở; Yêu cầu bồi thường phần đất diện tích 209,19m² là đất vườn ao trong cùng thửa đất có nhà ở; Yêu cầu hỗ trợ chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng theo diện tích đất ở thực tế bị thu hồi;

Riêng nội dung kiến nghị diện tích 867,99m² được bồi thường theo đất ở, giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh xem xét giải quyết theo thẩm quyền trường hợp có đơn của người khiếu nại”.

Cơ sở để Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 3935/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2019:

Về nguồn gốc, quá trình sử dụng nhà, đất của hộ bà Lưu Thị Bê:

Phần đất bị thu hồi để thực hiện Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành của hộ bà Lưu Thị Bê có diện tích đất bị thu hồi là 1.286m² thuộc một phần thửa một phần thửa số 64, 65, tờ bản đồ số 11, tài liệu 02/CT-UB; tương ứng một phần thửa số 84, 97, 705, tờ bản đồ số 50, theo tài liệu đo năm

2005, Bộ địa chính xã Hưng Long. Trên đất gồm nhà 1 có diện tích 173,4m² xây dựng không phép năm 1963, nhà 2 có diện tích 36,8m² xây dựng không phép năm 1995, nhà 3 có diện tích 32,01m² xây dựng không phép năm 2009 và một số hạng mục khác như hiên, WC, chuồng heo, chuồng gà, ao, cây cảnh, cây ăn trái... (theo Biên bản đo đạc và kiểm kê tài sản và Phiếu kiểm kê nhà, đất và tài sản bị ảnh hưởng trong Dự án đường Cao tốc Bến Lức – Long Thành ngày 27 tháng 9 năm 2012 do Ủy ban nhân dân xã Hưng Long lập).

Nhà, đất của bà Lưu Thị Bê có nguồn gốc là đất Công điền, trực tiếp sử dụng từ năm 1960, theo tài liệu kê khai nhà, đất qua các thời kỳ như sau:

- Theo Sổ mục kê ruộng đất, đất của bà Lưu Thị Bê gồm: thửa 843, tờ số 03, có diện tích đất là 3.050m², loại đất màu; thửa 1383, tờ số 03, có diện tích đất là 6.980m², loại đất 2 lúa. Tổng diện tích đất là 10.030m².

- Theo tài liệu Chỉ thị 299/TTg, phần đất của bà Lưu Thị Bê thuộc thửa 843 tờ bản đồ số 03, diện tích 3.950m², loại đất màu (Ủy ban nhân dân xã Hưng Long xác nhận theo Phiếu kê khai nhà đất bị ảnh hưởng trong Dự án Cao tốc Bến Lức – Long Thành đối với hộ bà Lưu Thị Bê).

- Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 374QSDĐ/Hưng Long do Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp ngày 29 tháng 10 năm 2001 cho bà Lưu Thị Bê, gồm: thửa 64 diện tích 1.255m², loại đất 2 lúa, thửa 65 diện tích 2.390m², loại đất thổ vườn (chưa xem xét tiền sử dụng đất), thửa 366 diện tích 1.878m², loại đất 2 lúa, thửa 429 diện tích 2.778m², loại đất 2 lúa, thửa 554 diện tích 2.483m², loại đất 2 lúa tờ bản đồ số 11. Tổng diện tích đất là 10.794m².

- Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở số CH00408 do Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp ngày 20 tháng 7 năm 2010 cho hộ bà Lưu Thị Bê, gồm: thửa 705 diện tích 295,1m², loại đất ở nông thôn, trên đất có nhà cấp 4, xây dựng năm 1981 với diện tích xây dựng 208,7m².

- Theo Bản đồ hiện trạng vị trí số HL273 do Công ty TNHH Đo đạc Thiết kế Xây dựng An Lạc lập ngày 01 tháng 7 năm 2014, diện tích đất bị thu hồi 1.286m² theo tài liệu 02/CT-UB thuộc thửa 64-1 diện tích 151m², loại đất 2 lúa, thửa 64-2 diện tích 600,7m², loại đất 2 lúa, thửa 65-1 diện tích 543,3m², loại đất thổ vườn tương ứng Tài liệu 2005 thuộc thửa 84-1 diện tích 599,2m², loại đất thổ vườn, thửa 97-1 diện tích 395,1m², loại đất thổ vườn, thửa 705-1 diện tích 291,7m², loại đất thổ.

- Hiện trạng trên đất bị thu hồi: gồm nhà ở, sân xi măng, đất vườn, ao..., có kết cấu mái tôn, cột sắt, nền gạch bông, vách gạch, vách tôn.

Như vậy, nhà, đất của bà Lưu Thị Bê có nguồn gốc là đất Công điền, trực tiếp sử dụng từ năm 1960. Theo tài liệu 299/TTg, đất thuộc thửa 843 diện tích 3.950m² loại đất màu và thửa 1383 diện tích 6.980m² loại đất 2 lúa tờ số 03. Theo tài liệu 02/CT-UB, đất thuộc các thửa 64 diện tích 1.255m², loại đất 2 lúa, thửa 65 diện tích 2.390m², loại thổ vườn-chưa xem xét tiền sử dụng đất, thửa 366 diện tích 1.878m², loại đất 2 lúa, thửa 429 diện tích 2.778m², loại đất 2 lúa, thửa 554 diện tích 2.483m², loại đất 2 lúa tờ bản đồ số 11 (đã được Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 374QSDĐ/Hưng Long ngày 29 tháng 10 năm 2001). Theo tài liệu 2005, bà Lưu Thị Bê được Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở số CH00408 tại thửa 705 diện tích 295,1m², loại đất ở nông thôn, trên đất có nhà cấp 4. Phần đất bị thu hồi để thực hiện Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành của hộ bà Lưu Thị Bê có diện tích đất bị thu hồi là 1.286m² thuộc một phần thửa một phần thửa số 64, 65, tờ bản đồ số 11, tài liệu 02/CT-UB; tương ứng một phần thửa số 84, 97, 705, tờ bản đồ số 50, theo tài liệu đo năm 2005, Bộ địa chính xã Hưng Long. Nhà 3 có diện tích 32,01m² xây dựng không phép năm 2009 và một số hạng mục khác như hiên, WC, chuồng heo, chuồng gà, ao, cây cảnh, cây ăn trái.

Về căn cứ pháp luật để Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết khiếu nại của hộ bà Lưu Thị Bê:

- Đối với yêu cầu bồi thường phần đất bị ảnh hưởng trong Dự án có vị trí mặt tiền đường liên ấp 3-4-5:

Căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 374QSDĐ/Hưng Long ngày 29 tháng 10 năm 2001 do Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp cho hộ bà Lưu Thị Bê, căn cứ Bản đồ hiện trạng vị trí số HL273 do Công ty TNHH Đo đạc Thiết kế Xây dựng An Lạc lập ngày 01 tháng 7 năm 2014, cho thấy các thửa đất của bà Lưu Thị Bê có một mặt tiếp giáp liền kề thửa 63, 66, 67 theo tài liệu 02/CT-UB tương ứng thửa 15, 85, 95. Do đó, đất của bà Lưu Thị Bê sử dụng không có vị trí mặt tiền đường Liên ấp 3-4-5.

Căn cứ Khoản 1, Mục I Hướng dẫn số 3100/HDLCQ-TNMT-STC-SXD-CT ngày 15 tháng 05 năm 2015 của Sở Tài Chính - Cục thuế - Sở Xây dựng - Sở Tài nguyên và Môi trường áp dụng Bảng giá các loại đất ban hành kèm theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố, quy định: *“Việc xác định vị trí mặt tiền đường: Khu đất, thửa đất có vị trí mặt tiền đường phải có ít nhất một mặt giáp với lề đường (đường có tên trong Bảng giá đất ở). Việc xác định vị trí căn cứ vào thực tế,*

không phụ thuộc vào số thửa, địa chỉ của khu đất, thửa đất” thì việc các con bà Bê yêu cầu bồi thường phần đất bị ảnh hưởng trong Dự án có vị trí mặt tiền đường liên ấp 3-4-5 là không có cơ sở xem xét giải quyết.

- Đối với yêu cầu bồi thường phần đất diện tích 32,01m² là đất ở:

Căn cứ Đơn tường trình ngày 05 tháng 4 năm 2009 của bà Lưu Thị Bê xin cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và Quyền sở hữu nhà ở, sau năm 1995 bà Bê có xây dựng căn nhà ở diện tích 172,2m² và nhà bếp 36,5m², tổng diện tích xây dựng là 208,7m². Ngày 20 tháng 7 năm 2010, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở số CH00408 thửa số 705, tờ bản đồ 50, tài liệu Bản đồ địa chính, Bộ địa chính xã Hưng Long công nhận diện tích đất ở là 295,1m², diện tích xây dựng là 208,7m², sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất không thể hiện có nhà 3.

Căn cứ Biên bản đo đạc và kiểm kê tài sản, Phiếu kê khai nhà, đất và tài sản bị ảnh hưởng trong dự án đường cao tốc Bến Lức – Long Thành do bà Lưu Thị Bê kê khai và ký tên xác nhận ngày 27 tháng 9 năm 2012, căn cứ Bản vẽ điều tra hiện trạng nhà do Công ty TNHH đo đạc thiết kế An Lạc lập ngày 30 tháng 9 năm 2013, đã thể hiện vật kiến trúc bị ảnh hưởng gồm các nhà: nhà 1 diện tích 173,4m², nhà 2 diện tích 36,8m², nhà 3 diện tích 32,01m². Nhà 3 bà Bê xây dựng không phép sau năm 2010 (sau thời điểm bà Bê được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở số CH00408 do Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp ngày 20 tháng 7 năm 2010).

Căn cứ Mục 3, Phần XI, Chương II Phương án số 18/PA-HĐBT ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành, quy định: *“Trường hợp tự chuyển mục đích sử dụng làm nhà ở từ ngày 30 tháng 9 năm 1995 (đối với phần diện tích nằm trong phạm vi lộ giới đường Hoàng Phan Thái, Quốc lộ 1A, đường Tân Quý Tây (Đoàn Nguyễn Tuân) và Quốc lộ 50) hoặc từ ngày 30 tháng 8 năm 1999 (đối với phần diện tích nằm trong phạm vi lộ giới đường Bình Thướng, Bờ Nhà Thờ, Kinh T14, Liên ấp 3-4-5, Hẻm cấp 1, vị trí 1 của đường liên ấp 3-4-5 (đường vào sân banh theo truyền miệng), Tân Liễu, Hẻm cấp 1, vị trí 1 của đường Tân Liễu (đường Kinh T10 theo truyền miệng), Hưng Long - Quy Đức, Linh Hòa, Liên ấp 1-2, Liên ấp 2-3, Liên ấp 4-5) hoặc từ ngày 22 tháng 4 năm 2002 (đối với phần diện tích nằm ngoài phạm vi lộ giới các tuyến đường thuộc dự án) trở về sau, thì người đang sử dụng đất ở (nếu có) chỉ được bồi thường, hỗ trợ theo loại đất nông nghiệp”* thì việc bà Thoa (được đại diện ủy quyền của các con bà Bê) chứng minh gia đình có Giấy chứng nhận đăng ký nhân khẩu

thường trú trong hộ ngoại thành cấp ngày 04 tháng 01 năm 1977 và Giấy chứng nhận hộ khẩu thường trú cấp ngày 10 tháng 03 năm 1982 là không đủ cơ sở vì giấy chứng nhận thể hiện số nhà và các thành viên trong hộ bà Bê. Do đó, các con bà Bê yêu cầu công nhận diện tích đất 32,01m² đất ở là không có cơ sở.

- Đối với yêu cầu bồi thường phần đất diện tích 209,19m² là đất vườn ao trong cùng thửa đất có nhà ở theo Điều 103 Luật Đất đai:

Hộ Bà Lưu Thị Bê được Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 374QSDĐ/Hưng Long ngày 29 tháng 10 năm 2001 phần đất thuộc thửa 65, diện tích 2.390m², loại đất thổ vườn, tờ bản đồ 11 theo tài liệu 02/CT-UB Bộ địa chính xã Hưng Long, thửa 65 có diện tích đất bị ảnh hưởng Dự án là 534,3m². Ngày 20 tháng 7 năm 2010, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở số CH00408 tại địa chỉ D16/48 ấp 4, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh phần đất diện tích 295,1m² thuộc thửa số 705, tờ bản đồ 50, tài liệu Bản đồ địa chính, Bộ địa chính xã Hưng Long. Như vậy, phần diện tích các con bà Bê yêu cầu bồi thường đất vườn ao là: 534,3m² - 295,1m² - 32.01m² = 207,19 m² (không phải là 209,19m²).

Theo Bản đồ hiện trạng vị trí số HL273 do Công ty TNHH Đo đạc Thiết kế Xây dựng An Lạc lập ngày 01 tháng 7 năm 2014, trên đất bà Lưu Thị Bê có vườn, ao thuộc thửa 64 theo tài liệu 02/CT-UB (tương ứng thửa 84 theo tài liệu 2005) và thửa đất có nhà ở của hộ bà Lưu Thị Bê đang quản lý sử dụng đã được Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00408 ngày 20 tháng 7 năm 2010 thuộc thửa số 705, tờ bản đồ 50, tài liệu Bản đồ địa chính, Bộ địa chính xã Hưng Long không còn cùng thửa với phần đất diện tích 207,19m².

Căn cứ Mục 1, Phần XIV, Chương II Phương án số 18/PA-HĐBT ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành, quy định: *“Hộ gia đình, cá nhân khi bị thu hồi đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở trong khu dân cư nhưng không được công nhận là đất ở; đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở riêng lẻ; đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở dọc kênh mương và dọc tuyến đường giao thông thì ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm còn được hỗ trợ bằng 40% giá đất ở của thửa đất đó theo giá đất ở để tính bồi thường do Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt”* thì việc các con bà Bê yêu cầu về bồi thường phần đất diện tích 207,19m² là đất vườn ao trong cùng thửa đất có nhà ở là không có cơ sở xem xét giải quyết.

- Đối với yêu cầu hỗ trợ chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng theo diện tích đất ở thực tế bị thu hồi:

Ngày 10 tháng 10 năm 2014, bà Lưu Thị Bê làm đơn đăng ký chọn phương án không nhận tái định cư mà tự lo nơi ở mới. Sau đó, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh có Quyết định số 3008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2017 và Quyết định số 13592/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2017 về bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ bà Lưu Thị Bê đối với Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành, trong đó đã hỗ trợ chi phí đầu tư hạ tầng là 235.985.300 đồng $[(250 + 41,7)m^2 \times 809.000\text{đồng}/m^2]$.

Căn cứ Mục 8, Phần II, Chương VI Phương án số 18/PA-HĐBT ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành, quy định: *“Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất ở phải di chuyển chỗ ở và đủ điều kiện tái định cư mà tự lo chỗ ở thì được hỗ trợ một khoản tiền bằng chi phí đầu tư hạ tầng/m² do Bộ Xây dựng công bố; cụ thể căn cứ Công văn số 3622/UBND-ĐTMT ngày 17 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về xác định mức chi phí đầu tư hạ tầng để tính chi phí hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất là 809.000đồng/m². Diện tích để tính hỗ trợ là diện tích đất ở thực tế bị thu hồi, nhưng không quá hạn mức giao đất ở theo quy định, trừ trường hợp đã được nhận khoản tiền hỗ trợ tái định cư quy định tại khoản 5 phần này”* thì việc phân đất ở mà bà Bê bị thu hồi là 291,7m² được hỗ trợ tái định cư tự lo chỗ ở và được hỗ trợ một khoản tiền bằng chi phí đầu tư hạ tầng là đúng quy định. Việc các con bà Bê yêu cầu hỗ trợ chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng theo diện tích đất ở thực tế bị thu hồi là không có cơ sở xem xét giải quyết.

Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố xét xử theo hướng giữ nguyên Quyết định số 3935/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về giải quyết khiếu nại lần 2, Quyết định bồi thường, hỗ trợ số 12444/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2014, Quyết định bồi thường bổ sung số 3008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh và Quyết định giải quyết khiếu nại số 9126/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh; bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc Huỳnh.

Ý kiến của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của những người bị kiện như sau:

Theo Bản vẽ do Công ty TNHH đo đạc thiết kế xây dựng An Lạc lập ngày

19/3/2024 là phụ lục của Bản vẽ ngày 30/9/2013 thì nhà 1 diện tích 173,4m² và nhà 2 diện tích 36,8m² cùng thuộc thửa 705 (Tờ bản đồ 50) tương ứng thửa 65.1 (Tờ bản đồ 11) được cấp giấy chứng nhận công nhận 295,1m² đất ở và 208,7m² nhà; còn nhà 3 diện tích 32,01m² thuộc thửa 97.1 (Tờ bản đồ 50) tương ứng thửa 65.1 (Tờ bản đồ 11); mái hiên, chuồng heo thuộc thửa 64; còn thửa 65.1 gồm 534,3-295,1-32,01 là đất nông nghiệp trong khu dân cư. Căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 374QSDĐ/Hung Long ngày 29/10/2001 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở số CH00408 ngày 20/7/2010 do Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp là cơ sở để tính bồi thường 295,1m² loại đất ở, bà Thoa yêu cầu tính 900m² đất ở và 386m² đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở theo đơn đăng ký quyền sử dụng ruộng đất ngày 6/6/1982 là không đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc Huỳnh còn trong thời hiệu theo quy định pháp luật. Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự là đúng quy định pháp luật tố tụng hành chính.

Ý kiến giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều a Khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015 không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc Huỳnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Xét bà Huỳnh là một thành viên trong hộ gia đình bà Lưu Thị Bê yêu cầu khởi kiện hủy các Quyết định số 12444, 3008, 9126, 3935 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là loại khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo Khoản 1 Điều 30, Khoản 3 và Khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Xét đến ngày 31/12/2019 bà Huỳnh nộp đơn khởi kiện là còn trong thời hiệu theo Điểm a Khoản 3 Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Xét tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của người bị kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có người đại diện theo ủy quyền là bà Thoa có mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo Điều 158 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[2]- Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1]- Xét hình thức của các Quyết định hành chính bị khiếu kiện:

Căn cứ vào các Quyết định số 2146/QĐ-UBND ngày 21/1/2014 và số 10105/QĐ-UBND ngày 29/7/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về thu hồi đất của hộ bà Lưu Thị Bê để thực hiện dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức – Long Thành; Căn cứ vào Phương án số 18/PA-HĐBT ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Hội đồng Bồi thường dự án được Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh phê duyệt tại Quyết định số 2684/QĐ-UBND ngày 22/1/2014, là những cơ sở pháp lý để Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành các Quyết định 12444, 3008, 13592 giải quyết chính sách bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Lưu Thị Bê, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành Quyết định 9126 giải quyết khiếu nại lần đầu và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định 3935 giải quyết khiếu nại lần hai. Việc ban hành các quyết định hành chính là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo các Điều 38, 40, 44 Luật đất đai năm 2003; phù hợp Điều 31 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính Phủ; Điều 18, 21, 29, 30, 31, 36, 39, 40 Luật Khiếu nại năm 2011.

Tuy nhiên, về thời hạn ban hành các quyết định là chưa đúng quy định, cụ thể: Ngày 21/1/2014 Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành Quyết định thu hồi đất số 2146, đến ngày 09/9/2014 ban hành Quyết định bồi thường 12444 và đến ngày 20/2/2017 mới ban hành Quyết định bồi thường bổ sung 3008 và ngày 23/11/2017 ban hành Quyết định 13592 là vi phạm điểm c Khoản 2 Điều 31 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính Phủ.

[2.2]- Xét nội dung của các Quyết định hành chính bị khiếu kiện:

Phần đất bị thu hồi của hộ bà Lưu Thị Bê để thực hiện Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành có diện tích 1.286m² thuộc một phần thửa số 64, 65, tờ bản đồ số 11, tài liệu 02/CT-UB; tương ứng một phần thửa số 84, 97, 705, tờ bản đồ số 50, theo tài liệu đo năm 2005, Bộ địa chính xã Hưng Long.

Trên đất gồm nhà 1 có diện tích 173,4m² xây dựng không phép năm 1963, nhà 2 có diện tích 36,8m² xây dựng không phép năm 1995, nhà 3 có diện tích 32,01m² xây dựng không phép năm 2009 và một số hạng mục khác như hiên, WC, chuồng heo, chuồng gà, ao, cây cảnh, cây ăn trái...theo Biên bản đo đạc và kiểm kê tài sản và Phiếu kiểm kê nhà, đất và tài sản ngày 27 tháng 9 năm 2012 do Ủy ban nhân dân xã Hưng Long lập có bà Bê ký tên.

Nhà, đất của bà Lưu Thị Bê có nguồn gốc là đất Công điền, trực tiếp sử dụng từ năm 1960, theo tài liệu kê khai nhà, đất qua các thời kỳ như sau:

- Theo Sổ mục kê ruộng đất, đất của bà Lưu Thị Bê gồm: thửa 843, tờ số 03, có diện tích đất là 3.050m², loại đất màu; thửa 1383, tờ số 03, có diện tích đất là 6.980m², loại đất 2 lúa. Tổng diện tích đất là 10.030m²;

- Theo tài liệu Chỉ thị 299/TTg, phần đất của bà Lưu Thị Bê thuộc thửa 843, tờ bản đồ số 03, diện tích 3.950m², loại đất màu (Ủy ban nhân dân xã Hưng Long xác nhận theo Phiếu kê khai nhà đất bị ảnh hưởng trong Dự án Cao tốc Bến Lức – Long Thành đối với hộ bà Lưu Thị Bê).

- Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 374QSĐĐ/Hưng Long do Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp ngày 29 tháng 10 năm 2001 cho bà Lưu Thị Bê, gồm: thửa 64 diện tích 1.255m², loại đất 2 lúa; thửa 65 diện tích 2.390m², loại đất thổ vườn (chưa xem xét tiền sử dụng đất); thửa 366 diện tích 1.878m², loại đất 2 lúa; thửa 429 diện tích 2.778m², loại đất 2 lúa; thửa 554 diện tích 2.483m², loại đất 2 lúa tờ bản đồ số 11. Tổng diện tích đất là 10.794m².

- Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở số CH00408 do Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp ngày 20 tháng 7 năm 2010 cho hộ bà Lưu Thị Bê, gồm: thửa 705 diện tích 295,1m², loại đất ở nông thôn, trên đất có nhà cấp 4, xây dựng năm 1981, với diện tích xây dựng 208,7m².

- Theo Bản đồ hiện trạng vị trí số HL273 do Công ty TNHH Đo đạc Thiết kế Xây dựng An Lạc lập ngày 01 tháng 7 năm 2014, diện tích đất bị thu hồi 1.286m² theo tài liệu 02/CT-UB thuộc thửa 64-1 diện tích 151m², loại đất 2 lúa; thửa 64-2 diện tích 600,7m², loại đất 2 lúa; thửa 65-1 diện tích 543,3m², loại đất thổ vườn, tương ứng Tài liệu 2005 thuộc thửa 84-1 diện tích 599,2m², loại đất thổ vườn; thửa 97-1 diện tích 395,1m², loại đất thổ vườn; thửa 705-1 diện tích 291,7m², loại đất thổ.

- Hiện trạng trên đất bị thu hồi: gồm nhà ở, sân xi măng, đất vườn, ao..., có kết cấu mái tôn, cột sắt, nền gạch bông, vách gạch, vách tôn.

Như vậy, nhà, đất của bà Lưu Thị Bê có nguồn gốc là đất Công điền, trực

tiếp sử dụng từ năm 1960. Theo tài liệu 299/TTg, đất thuộc thửa 843 diện tích 3.950m² loại đất màu và thửa 1383 diện tích 6.980m² loại đất 2 lúa, tờ số 03. Theo tài liệu 02/CT-UB, đất thuộc các thửa 64 diện tích 1.255m², loại đất 2 lúa; thửa 65 diện tích 2.390m², loại thổ vườn-chưa xem xét tiền sử dụng đất; thửa 366 diện tích 1.878m², loại đất 2 lúa; thửa 429 diện tích 2.778m², loại đất 2 lúa; thửa 554 diện tích 2.483m², loại đất 2 lúa, tờ bản đồ số 11 (đã được Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 374QSDĐ/Hung Long ngày 29 tháng 10 năm 2001). Theo tài liệu 2005, bà Lưu Thị Bê được Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở số CH00408 tại thửa 705 diện tích 295,1m², loại đất ở nông thôn, trên đất có nhà cấp 4. Phần đất bị thu hồi để thực hiện Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành của hộ bà Lưu Thị Bê có diện tích đất bị thu hồi là 1.286m², thuộc một phần thửa số 64, 65, tờ bản đồ số 11, tài liệu 02/CT-UB, tương ứng một phần thửa số 84, 97, 705, tờ bản đồ số 50, theo tài liệu đo năm 2005, Bộ địa chính xã Hưng Long. Nhà 3 có diện tích 32,01m² xây dựng không phép năm 2009 và một số hạng mục khác như hiên, WC, chuồng heo, chuồng gà, ao, cây cảnh, cây ăn trái.

Ngày 09 tháng 9 năm 2014, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành Quyết định số 12444/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Lưu Thị Bê (đính kèm Phiếu chiết tính chi phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại số 1123/PCT-BBT ngày 20 tháng 8 năm 2014 của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng). Cụ thể như sau:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất:

Bồi thường đất ở hẻm cấp 1, vị trí 2 ra đường Liên ấp 3-4-5 thuộc một phần thửa 705, tờ bản đồ số 50 theo tài liệu 2005 là 291,7m². Ban bồi thường sẽ xem xét, giải quyết bổ sung sau khi được phê duyệt đơn giá bồi thường đất ở.

Bồi thường đất nông nghiệp trong khu dân cư không mặt tiền đường: $994,3\text{m}^2 \times 826.500 \text{ đồng/m}^2 = 821.788.950 \text{ đồng}$.

- Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất: 1.046.109.500 đồng.

- Chính sách hỗ trợ: 20.000.000 đồng

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là: 1.887.898.450 đồng (Một tỷ, tám trăm tám mươi bảy triệu, tám trăm chín mươi tám ngàn, bốn trăm năm mươi đồng).

Ngày 20 tháng 02 năm 2017, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành Quyết định số 3008/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với bà Lưu Thị Bê (đính kèm Phiếu chiết tính chi phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại số

2733/PCT-BBT ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng). Cụ thể như sau:

- Bồi thường về đất ở: Bồi thường đất ở hẻm cấp 1, vị trí 2 ra đường liên ấp 3-4-5: $291,7\text{m}^2 \times 2.885.000 \text{ đồng/m}^2 = 841.554.500 \text{ đồng}$.

- Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất: 50.374.000 đồng.

- Hỗ trợ suất đầu tư hạ tầng: $250\text{m}^2 \times 809.000 \text{ đồng/m}^2 = 202.250.000 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 1.094.178.500 đồng (Một tỷ, không trăm chín mươi bốn triệu, một trăm bảy mươi tám ngàn, năm trăm đồng).

Ngày 10 tháng 10 năm 2014, bà Lưu Thị Bê làm đơn đăng ký chọn phương án không nhận tái định cư mà tự lo nơi ở mới. Sau đó, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh có Quyết định số 3008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2017 và Quyết định số 13592/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2017 về bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ bà Lưu Thị Bê đối với Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành, trong đó đã hỗ trợ chi phí đầu tư hạ tầng là 235.985.300 đồng $[(250 + 41,7)\text{m}^2 \times 809.000\text{đồng/m}^2]$.

Trong quá trình giải quyết khiếu nại của hộ bà Lưu Thị Bê về vấn đề bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã giải quyết như sau:

Đối với yêu cầu bồi thường phân đất bị ảnh hưởng trong Dự án có vị trí mặt tiền đường liên ấp 3-4-5:

Căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 374/QSDD/Hung Long ngày 29 tháng 10 năm 2001 do Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp cho hộ bà Lưu Thị Bê, căn cứ Bản đồ hiện trạng vị trí số HL273 do Công ty TNHH Đo đạc Thiết kế Xây dựng An Lạc lập ngày 01 tháng 7 năm 2014, cho thấy các thửa đất của bà Lưu Thị Bê có một mặt tiếp giáp liền kề thửa 63, 66, 67 theo tài liệu 02/CT-UB tương ứng thửa 15, 85, 95. Do đó, đất của bà Lưu Thị Bê sử dụng không có vị trí mặt tiền đường Liên ấp 3 - 4 - 5.

Căn cứ Khoản 1, Mục I Hướng dẫn số 3100/HDLCQ-TNMT-STC-SXD-CT ngày 15 tháng 05 năm 2015 của Sở Tài Chính - Cục thuế - Sở Xây dựng - Sở Tài nguyên và Môi trường áp dụng Bảng giá các loại đất ban hành kèm theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố, quy định: “Việc xác định vị trí mặt tiền đường: Khu đất, thửa đất có vị trí mặt tiền đường phải có ít nhất một mặt giáp với lề đường (đường có tên trong Bảng giá đất ở). Việc xác định vị trí căn cứ vào thực tế,

không phụ thuộc vào số thửa, địa chỉ của khu đất, thửa đất” thì việc các con bà Bê yêu cầu bồi thường phần đất bị ảnh hưởng trong Dự án có vị trí mặt tiền đường liên ấp 3-4-5 là không có cơ sở xem xét giải quyết.

Đối với yêu cầu bố trí thêm một nền tái định cư:

Căn cứ Điểm a, d Khoản 1 Phần II Chương VI Phương án số 18/PA-HĐBT ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Hội đồng Bồi thường giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành, quy định đối tượng, điều kiện tái định cư: Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất ở (đủ điều kiện bồi thường quy định tại Phần IV Chương II của Phương án này và hỗ trợ đất ở quy định tại Phần XI Chương II của Phương án này) thì được bố trí tái định cư trong các trường hợp sau:

“a. Hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở do bị thu hồi hết đất ở mà không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân không có nhu cầu tái định cư).

d. Trường hợp đặc biệt trong hộ gia đình có khuôn viên đất rộng có nhiều thế hệ (nhiều cặp vợ chồng) cùng chung sống trong một căn hộ (có trên 07 nhân khẩu/căn hộ) đủ điều kiện tách hộ hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một (01) thửa đất ở bị thu hồi. Giao Ủy ban nhân dân quận - huyện căn cứ tình hình thực tế tại địa phương có văn bản báo cáo, đề xuất gửi Hội đồng thẩm định bồi thường thành phố có ý kiến trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định diện tích đất, diện tích nhà ở để bố trí tái định cư và phương thức thanh toán”.

Căn cứ kết quả xác minh tại Khoản 2 Mục II của Quyết định này, thì căn nhà diện tích 36,5m² được lập hồ sơ bồi thường cho bà Lưu Thị Bê và bà Lưu Thị Bê tự lo chỗ ở mới đã được hỗ trợ suất đầu tư hạ tầng.

Việc bà Lưu Thị Bê yêu cầu bố trí thêm một nền tái định cư là không có cơ sở xem xét.

Đối với yêu cầu bồi thường phần đất diện tích 32,01m² là đất ở:

Căn cứ Đơn tường trình ngày 05 tháng 4 năm 2009 của bà Lưu Thị Bê xin cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và Quyền sở hữu nhà ở, sau năm 1995 bà Bê có xây dựng căn nhà ở diện tích 172,2m² và nhà bếp 36,5m², tổng diện tích xây dựng là 208,7m². Ngày 20 tháng 7 năm 2010, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở số CH00408 thửa số 705, tờ bản đồ 50, tài liệu Bản đồ địa chính, Bộ địa chính xã Hưng Long công nhận diện tích đất ở là 295,1m², diện tích xây dựng là 208,7m², sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất không thể hiện có nhà 3.

Căn cứ Biên bản đo đạc và kiểm kê tài sản, Phiếu kê khai nhà, đất và tài sản bị ảnh hưởng trong dự án đường cao tốc Bến Lức – Long Thành do bà Lưu Thị Bê kê khai và ký tên xác nhận ngày 27 tháng 9 năm 2012, căn cứ Bản vẽ điều tra hiện trạng nhà do Công ty TNHH đo đạc thiết kế An Lạc lập ngày 30 tháng 9 năm 2013, đã thể hiện vật kiến trúc bị ảnh hưởng gồm các nhà: nhà 1 diện tích 173,4m², nhà 2 diện tích 36,8m², nhà 3 diện tích 32,01m². Nhà 3 bà Bê xây dựng không phép sau năm 2010 (sau thời điểm bà Bê được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở số CH00408 do Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp ngày 20 tháng 7 năm 2010).

Căn cứ Mục 3, Phần XI, Chương II Phương án số 18/PA-HĐBT ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành, quy định: *“Trường hợp tự chuyển mục đích sử dụng làm nhà ở từ ngày 30 tháng 9 năm 1995 (đối với phần diện tích nằm trong phạm vi lộ giới đường Hoàng Phan Thái, Quốc lộ 1A, đường Tân Quý Tây (Đoàn Nguyễn Tuân) và Quốc lộ 50) hoặc từ ngày 30 tháng 8 năm 1999 (đối với phần diện tích nằm trong phạm vi lộ giới đường Bình Thướng, Bờ Nhà Thờ, Kinh T14, Liên ấp 3-4-5, Hẻm cấp 1, vị trí 1 của đường liên ấp 3-4-5 (đường vào sân banh theo truyền miệng), Tân Liễu, Hẻm cấp 1, vị trí 1 của đường Tân Liễu (đường Kinh T10 theo truyền miệng), Hưng Long - Quy Đức, Linh Hòa, Liên ấp 1-2, Liên ấp 2-3, Liên ấp 4-5) hoặc từ ngày 22 tháng 4 năm 2002 (đối với phần diện tích nằm ngoài phạm vi lộ giới các tuyến đường thuộc dự án) trở về sau, thì người đang sử dụng đất ở (nếu có) chỉ được bồi thường, hỗ trợ theo loại đất nông nghiệp”*, thì việc bà Thoa (được đại diện ủy quyền của các con bà Bê) chứng minh gia đình có Giấy chứng nhận đăng ký nhân khẩu thường trú trong hộ ngoại thành cấp ngày 04 tháng 01 năm 1977 và Giấy chứng nhận hộ khẩu thường trú cấp ngày 10 tháng 03 năm 1982 là không đủ cơ sở vì giấy chứng nhận thể hiện số nhà và các thành viên trong hộ bà Bê. Do đó, các con bà Bê yêu cầu công nhận diện tích đất 32,01m² đất ở là không có cơ sở.

Đối với yêu cầu bồi thường phần đất diện tích 209,19m² là đất vườn ao trong cùng thửa đất có nhà ở theo Điều 103 Luật Đất đai:

Hộ Bà Lưu Thị Bê được Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 374QSDĐ/Hưng Long ngày 29 tháng 10 năm 2001 phần đất thuộc thửa 65, diện tích 2.390m², loại đất thổ vườn, tờ bản đồ 11 theo tài liệu 02/CT-UB Bộ địa chính xã Hưng Long, thửa 65 có diện tích đất bị ảnh hưởng Dự án là 534,3m². Ngày 20 tháng 7 năm 2010, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà

ở số CH00408 tại địa chỉ D16/48 ấp 4, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh phần đất diện tích 295,1m² thuộc thửa số 705, tờ bản đồ 50, tài liệu Bản đồ địa chính, Bộ địa chính xã Hưng Long. Như vậy, phần diện tích các con bà Bê yêu cầu bồi thường đất vườn ao là: 534,3m² - 295,1m² - 32.01m² = 207,19 m² (không phải là 209,19m²).

Theo Bản đồ hiện trạng vị trí số HL273 do Công ty TNHH Đo đạc Thiết kế Xây dựng An Lạc lập ngày 01 tháng 7 năm 2014, trên đất bà Lưu Thị Bê có vườn, ao thuộc thửa 64 theo tài liệu 02/CT-UB (tương ứng thửa 84 theo tài liệu 2005) và thửa đất có nhà ở của hộ bà Lưu Thị Bê đang quản lý sử dụng đã được Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00408 ngày 20 tháng 7 năm 2010 thuộc thửa số 705, tờ bản đồ 50, tài liệu Bản đồ địa chính, Bộ địa chính xã Hưng Long không còn cùng thửa với phần đất diện tích 207,19m².

Căn cứ Mục 1, Phần XIV, Chương II Phương án số 18/PA-HĐBT ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành, quy định: *“Hộ gia đình, cá nhân khi bị thu hồi đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở trong khu dân cư nhưng không được công nhận là đất ở; đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở riêng lẻ; đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở dọc kênh mương và dọc tuyến đường giao thông thì ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm còn được hỗ trợ bằng 40% giá đất ở của thửa đất đó theo giá đất ở để tính bồi thường do Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt”*, thì việc các con bà Bê yêu cầu về bồi thường phần đất diện tích 207,19m² là đất vườn ao trong cùng thửa đất có nhà ở là không có cơ sở xem xét giải quyết.

Đối với yêu cầu hỗ trợ chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng theo diện tích đất ở thực tế bị thu hồi:

Ngày 10 tháng 10 năm 2014, bà Lưu Thị Bê làm đơn đăng ký chọn phương án không nhận tái định cư mà tự lo nơi ở mới. Sau đó, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh có Quyết định số 3008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2017 và Quyết định số 13592/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2017 về bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ bà Lưu Thị Bê đối với Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành, trong đó đã hỗ trợ chi phí đầu tư hạ tầng là 235.985.300 đồng [(250 + 41,7)m² x 809.000đồng/m²].

Căn cứ Mục 8, Phần II, Chương VI Phương án số 18/PA-HĐBT ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành, quy định: *“Hộ gia đình, cá nhân*

khi Nhà nước thu hồi đất ở phải di chuyển chỗ ở và đủ điều kiện tái định cư mà tự lo chỗ ở thì được hỗ trợ một khoản tiền bằng chi phí đầu tư hạ tầng/m² do Bộ Xây dựng công bố; cụ thể căn cứ Công văn số 3622/UBND-ĐTMT ngày 17 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về xác định mức chi phí đầu tư hạ tầng để tính chi phí hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất là 809.000đồng/m². Diện tích để tính hỗ trợ là diện tích đất ở thực tế bị thu hồi, nhưng không quá hạn mức giao đất ở theo quy định, trừ trường hợp đã được nhận khoản tiền hỗ trợ tái định cư quy định tại khoản 5 phần này”, thì việc phần đất ở mà bà Bê bị thu hồi là 291,7m² được hỗ trợ tái định cư tự lo chỗ ở và được hỗ trợ một khoản tiền bằng chi phí đầu tư hạ tầng là đúng quy định. Việc các con bà Bê yêu cầu hỗ trợ chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng theo diện tích đất ở thực tế bị thu hồi là không có cơ sở xem xét giải quyết.

Đối với kiến nghị yêu cầu bồi thường diện tích 867,9m² theo loại đất ở thuộc thửa số 843 tờ bản đồ số 03 theo Đơn đăng ký quyền sử dụng ruộng đất ngày 06/6/1982 đã được Hội đồng đăng ký ruộng đất xã Hưng Long xác nhận cho bà Bê là 900m² đất thổ:

Ngày 06/6/1982, bà Lưu Thị Bê có đơn xin đăng ký quyền sử dụng ruộng đất, trong đó tự khai thửa 843 gồm diện tích 3.050m² loại đất màu và diện tích 900m² loại đất thổ, thửa 1383 có diện tích 6.980m² loại đất 2 lúa và được Hội đồng đăng ký ruộng đất xã Hưng Long xác nhận thông qua cho đăng ký nhưng Sổ mục kê ruộng đất của xã Hưng Long thể hiện đất của bà Lưu Thị Bê: thửa 483 chỉ có diện tích đất là 3.050m² (không ghi nhận 900m²), loại đất màu; thửa 1383, tờ số 3, diện tích 3.950m², loại đất màu. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 374/QSĐĐ/Hưng Long cấp ngày 39/10/2001 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh đất thuộc thửa 64 diện tích 1.255m², loại đất 2 lúa; thửa 65 diện tích 2.390m², loại đất thổ vườn-chưa xem xét tiền sử dụng đất. Theo tài liệu 2005: đất thuộc thửa 84-1 diện tích 599,2m², loại đất thổ vườn; thửa 97-1 diện tích 395,1m², loại đất thổ vườn; thửa 705-1 diện tích 291,7m², loại đất thổ. Do đó, đất thuộc thửa 483 tương ứng một phần thửa 65.

Bà Thoa (người đại diện ủy quyền khiếu nại của hộ gia đình bà Bê) yêu cầu căn cứ Điều 18, Điều 24 Nghị định 43/2014 và Điều 103 Luật đất đai năm 2013 thì đơn đăng ký quyền sử dụng đất ngày 06/6/1982 được xem là chứng cứ để công nhận thửa 483, là không có cơ sở vì thửa đất 483 đã được Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cập nhật vào thửa số 65 khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 374/QSĐĐ/HưngLong cấp ngày 29/10/2001.

Xét tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của người khởi kiện

không yêu cầu Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét việc yêu cầu Ủy ban bồi thường phần đất bị ảnh hưởng trong Dự án có vị trí mặt tiền đường liên ấp 3-4-5, không yêu cầu bố trí thêm suất tái định cư, không yêu cầu bồi thường chậm và các yêu cầu khác, mà chỉ yêu cầu tính bồi thường $900\text{m}^2/1.286\text{m}^2$ là đất ở, còn lại $386\text{m}^2/1286\text{m}^2$ là đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở và tính lại hỗ trợ chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng trên diện tích đất ở thực tế bị thu hồi. Xét thấy phần nhà, đất bị thu hồi đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở nên đủ điều kiện bồi thường, và bồi thường theo giá đất cùng mục đích sử dụng, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh đã bồi thường đúng Phương án số 18/PA-HĐBT ngày 21 tháng 01 năm 2014, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết khiếu nại phù hợp Luật đất đai 2003, Nghị định 84/2007, Nghị định 69/2009, Luật khiếu nại năm 2011, do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc Huỳnh là không có căn cứ pháp luật, nên không được chấp nhận.

Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a Khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 206, Điều 213 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1- Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc Huỳnh về việc:

- Hủy một phần Quyết định số 12444/QĐ-UBND ngày 09/09/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về bồi thường, hỗ trợ, cụ thể:

+ Bồi thường diện tích đất ở là $291,7\text{m}^2$ hẻm cấp 1, vị trí 2 ra đường Liên ấp 3-4-5 thuộc một phần thửa số 705, tờ bản đồ số 50, theo tài liệu đo mới 2005 (tương ứng một phần các thửa số 64, 65, tờ bản đồ số 11, theo tài liệu 02/CT-UB), Bộ địa chính xã Hưng Long, huyện Bình Chánh.

+ Đất nông nghiệp có diện tích $994,3\text{m}^2$ trong khu dân cư không mặt tiền đường, thuộc một phần thửa đất số 84, 97, tờ bản đồ số 50, theo tài liệu đo mới 2005, (tương ứng một phần các thửa số 64, 65, tờ bản đồ số 11, theo tài liệu 02/CT-UB), Bộ địa chính xã Hưng Long, huyện Bình Chánh.

- Hủy một phần Quyết định số 3008/QĐ-UBND ngày 20/2/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về bồi thường, hỗ trợ bồi sung, cụ thể:

+ Bồi thường diện tích đất ở là 291,7m² hẻm cấp 1, vị trí 2 ra đường Liên ấp 3-4-5 thuộc một phần thửa số 705, tờ bản đồ số 50, theo tài liệu đo mới 2005 (tương ứng một phần các thửa số 64, 65, tờ bản đồ số 11, theo tài liệu 02/CT-UB), Bộ địa chính xã Hưng Long, huyện Bình Chánh.

- Hủy toàn bộ Quyết định số 9126/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 của Chủ tịch UBND huyện Bình Chánh về việc giải quyết khiếu nại lần đầu.

- Hủy toàn bộ Quyết định số 3935/QĐ-UBND ngày 18/9/2029 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại lần hai.

2- Về án phí hành chính sơ thẩm:

Bà Nguyễn Ngọc Huỳnh phải án phí sơ thẩm là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu số AA/2019/0091995 ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Huỳnh đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa hoặc đương sự đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt mà không có lý do chính đáng thì có quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND dân Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Cục Thi hành án dân sự TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Hải